TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-VHNGĐ	*Sông Công, ngày 29 tháng 7năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp:*Bà Trần Thị Bình

Thư ký phiên họp: Bà Vương Thị Thanh Lan -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công,tỉnh Thái Nguyên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên họp:*Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày29 tháng7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyênmở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số:123/2021/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, về việc:*"Yêu cầu tuyên xác định cha cho con"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đìnhsố:06/2021/QĐPH-ST ngày19tháng7 năm 2021,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978, có mặt

Địa chỉ: TDP Ng, phường C, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đàm Nguyễn Mộc Tr, sinh ngày 29/8/2017, có mặt

ĐKHKTT: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

Chỗ ở: TDP Ng, phường C, Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu anh Nguyễn Đức T trình bày:

Năm 2016 tôi có quen biết và sống chung với chị Đàm Thị Y, sinh năm 1994. Sau đó chúng tôi có con chung là Đàm Nguyễn Mộc Tr, sinh ngày

29/8/2017. Từ tháng 2 năm 2021 chị Y bỏ đi đâu không rõ, khi đi chị Y có gửi lại con chung của tôi và chị Y cho mẹ ruột tôi là bà Nguyễn Thị Ngọ trông hộ vài ngày. Đến nay chị Y bặt tin tức không có liên lạc gì với gia đình tôi và cũng không về đón con. Gia đình tôi phát hiện một tờ giấy viết tay với nội dung chuyển nhượng quyền chăm sóc con chung Đàm Nguyễn Mộc Tr cho tôi nuôi dưỡng. Tôi đã đón cháu Tr về gia đình tôi nuôi dưỡng từ ngày 08/3/2021 đến nay.

Nay tôi yêu cầu Tòa án xác định cháu Đàm Nguyễn Mộc Tr, sinh ngày 29/8/2017 là con đẻ của tôi để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháucũng như để tôi có tư cách pháp nhân nuôi dạy cháu sau này.

Tại phiên họp, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân gia đình

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết việc Hôn nhân gia đình và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Đức T; xác định anh Nguyễn Đức T là cha đẻ của cháu Đàm Nguyễn Mộc Tr.

Về lệ phí: Căn cứ vào Điều 12, khoản 1 điểm b Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Anh Nguyễn Đức T là trường hợp được miễn lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đìnhđược thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên nhận định:

1. Về tố tụng:

Yêu cầu của anh Nguyễn Đức T là yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình "Xác định cha cho con" và cháu Đàm Nguyễn Mộc Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang sinh sống và tạm trú tại TDP Ng, phường C, Tp

Sông Công, tỉnh Thái Nguyên nên căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, xác định việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

2. Về nội dung:

Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 15/7/2021 của Trung tâm phân tích ADN và Công nghệ di truyền kết luận mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Đức T và người có mẫu ADN ký hiệu Đàm Nguyễn Mộc Tr có cùng huyết thống.

Anh Nguyễn Đức T đã nộp cho Tòa án giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu gia đình; Bản sao giấy khai sinh đều là bản có chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tại phiên họp anh Nguyễn Đức T công nhận kết quả ADN và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh.

Vì vậy, anh Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án xác định cha cho con là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của anh, xác định cháu Đàm Nguyễn Mộc Tr là con đẻ của anh Nguyễn Đức T.

3.Về lệ phí: Căn cứ vào Điều 12, khoản 1 điểm b Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Anh Nguyễn Đức T là trường hợp được miễn lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 369 và điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Đức T

Xác định cháu Đàm Nguyễn Mộc Tr là con đẻ của anh Nguyễn Đức T.

2.Về lệ phí: Căn cứ vào Điều 12, khoản 1 điểm b Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Anh Nguyễn Đức T thuộc trường hợp được miễn lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái

Nguyên giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
-Viện KSND TPSCTN;
- UBND P.C, TPSCTN;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Bình